

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 01 - 2018

V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Súa

Bà Trần Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Hàng Bích Trâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 31/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2018, về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXX-ST ngày 13/01/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Anh Nguyễn Cửu T, sinh năm 1980 (có mặt)

Bị đơn: Chị Dương Thúy K, sinh năm 1981 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Đường Nguyễn Trãi, khóm 6, phường 9, thành phố A, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn anh Nguyễn Cửu T trình bày:* Anh và chị Dương Thúy K sống chung từ năm 2005 không có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Nay anh nhận thấy tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị K.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 08/02/2006. Anh T yêu cầu giao con chung cho chị K nuôi, anh cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ khi xét xử sơ thẩm đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có nợ chung.

* Bị đơn chị Dương Thúy K trình bày: Về thời gian chung sống đúng như anh T trình bày, chị K xác định hai người không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường hay cự cãi. Nay anh T xin ly hôn chị K đồng ý.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 08/02/2006. Chị K xin được nuôi con, anh T cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có nợ.

Các đương sự không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về phần hôn nhân: Anh Nguyễn Cửu T và chị Dương Thúy K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng anh chị không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại điều 14 và điều 53 của luật Hôn nhân và gia đình nên mối quan hệ của anh Nguyễn Cửu T và chị Dương Thúy K không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nay anh T và chị K phát sinh mâu thuẫn và anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Xét thấy anh T và chị K chung sống nhưng không đăng ký kết hôn nên mối quan hệ của anh chị không được pháp luật công nhận là vợ chồng, nay anh T yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận anh Nguyễn Cửu T và chị Dương Thúy K là vợ chồng.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Nguyễn Cửu T và chị Dương Thúy K có một con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 08/02/2006. Khi ly hôn, Chị K và anh T thống nhất giao con chung cho chị K trực tiếp nuôi con, anh T cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ khi xét xử sơ thẩm đến khi con chung tròn 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận của anh T và chị K không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên chấp nhận theo sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[3]. Về tài sản chung; Về nợ chung: Không có.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Anh T phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Cửu T và chị Dương Thúy K là vợ chồng.

2. Giao con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 08/02/2006 (hiện con đang sống chung với chị K) cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ khi xét xử sơ thẩm (ngày 30/01/2018) đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: Không có.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: anh Nguyễn Cửu T phải nộp 300.000đ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 10/01/2018, anh T có nộp tạm ứng số tiền 300.000đ theo biên lai số 000210 được chuyển thu án phí. Anh T phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng.

Các trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Thi hành án DS Tp. Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Đã ký

Đinh Cẩm Đào